

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội
trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	3			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	45	90

Phụ lục II
Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội
trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, đáp ứng các yêu cầu trong mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phản ánh được yêu cầu của xã hội, được định kỳ rà soát, được điều chỉnh và được công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin theo quy định, cập nhật được những vấn đề mới của lĩnh vực Công tác xã hội. Đề cương chi tiết tất cả các học phần có khá đủ thông tin cần thiết, được rà soát 2 lần trong chu kỳ đánh giá. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết và học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận thuận tiện với bản mô tả CTĐT thông qua cổng thông tin của nhà trường, bản in được lưu tại Khoa và Phòng Quản lý đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các chuẩn đầu ra của CTĐT, Nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học được thiết kế với các học phần tương phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường. Tổ hợp các phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá người học phù hợp với tính chất, nội dung, yêu cầu của các học phần cụ thể. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần được sắp xếp hợp lý, được rà soát, có nội dung cập nhật đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được công bố chính thức, được công khai và phổ biến đến các bên liên quan. Tất cả các đề cương học phần của chương trình dạy học đều nêu rõ được việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập cũng như nhiệm vụ của người học để rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu của ngành Công tác xã hội. Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp ở từng học phần nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng học suốt đời. Khoa/Bộ môn còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học để hướng đến rèn luyện, phát triển các năng lực cơ bản cho học tập suốt đời.

5. Các quy định, quy trình/kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của

người học được quy định rõ ràng. Các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá được thiết kế phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được công bố công khai, phổ biến đầy đủ đến người học. Người học hài lòng về kết quả phản hồi và không có khiếu nại nào.

6. Đội ngũ giảng viên của Trường, trong đó có giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Trường trong các giai đoạn. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT đã thực hiện và nghiệm thu một đề tài cấp Trường, công bố một số bài báo trên tạp chí quốc tế và tạp chí chuyên ngành trong nước, biên soạn, xuất bản giáo trình và đạt giải thưởng dành cho cán bộ trẻ có công trình nghiên cứu khoa học.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch trong Chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Các tiêu chí về năng lực của đội ngũ nhân viên để tuyển dụng, lựa chọn được xác định cụ thể. Quy định đánh giá viên chức, người lao động thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực trình độ chuyên môn; năng lực hoạt động nghề nghiệp và quy trình đánh giá. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp. Việc giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện chặt chẽ và thường xuyên, làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của trường, được công khai dưới nhiều hình thức. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định cụ thể, rõ ràng, có cơ sở dữ liệu về tình hình học tập và rèn luyện của người học. Trường và Khoa đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác tốt với các cơ quan, tổ chức ngoài trường, tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng và tìm kiếm việc làm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được người học đánh giá tốt. Môi trường trường tâm lý, xã hội, làm việc thân thiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn, được người học đánh giá tốt.

9. Hệ thống phòng học, chức năng, thực hành và trang thiết bị cơ bản phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách để hỗ trợ các hoạt động đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuẩn đầu ra của ngành học. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm, tài liệu học tập theo đề cương chi tiết học phần; có các nội quy, quy định; quy trình

quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; được kết nối với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phần mềm thống kê số lượt bạn đọc ra, vào, số lượt mượn, lượt truy cập tài liệu đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Trường đã ban hành một số tiêu chuẩn cụ thể về môi trường, sức khoẻ và an toàn; phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được thực hiện theo các quy định của Trường để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được đánh giá thông qua đánh giá học phần. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành Công tác xã hội ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát lại mục tiêu chung của CTĐT đảm bảo tính khái quát, thể hiện đặc trưng cơ bản của ngành nghề đào tạo mà Nhà trường kỳ vọng người học sẽ

đạt được từ CTĐT; thể hiện đầy đủ, rõ nét sự gắn kết chặt chẽ với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; rà soát lại các chuẩn đầu ra của CTĐT để thể hiện rõ nét hơn các yêu cầu về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của viên chức ngành Công tác xã hội tại Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022; diễn đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ một cách cụ thể, đo lường và đánh giá được.

2. Rà soát nội dung, cấu trúc của Bản mô tả CTĐT, sắp xếp và trình bày nội dung các thông tin cần thiết, tên gọi các khối học phần phù hợp; rà soát tất cả các đề cương học phần trong chương trình dạy học, cập nhật, bổ sung các thông tin theo quy định; bổ sung ma trận nội dung các chương/bài với chuẩn đầu ra, ma trận tương thích giữa tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá của học phần với chuẩn đầu ra; bổ sung các tài liệu tham khảo mới, nhất là những công trình công bố của đội ngũ giảng viên vào đề cương chi tiết các học phần của chương trình dạy học.

3. Thiết kế chương trình dạy học theo hướng tăng cường hơn nữa các học phần gắn với các nhóm đối tượng cần can thiệp, trợ giúp của Công tác xã hội, mang tính đặc thù của Thủ đô Hà Nội; rà soát ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình dạy học; xây dựng thang đo phù hợp để đánh giá đúng mức độ đóng góp của các học phần cụ thể vào đạt chuẩn đầu ra; xây dựng căn cứ khoa học xác định mức đóng góp các học phần trong CTĐT vào việc đạt chuẩn đầu ra và xác định được nội dung các học phần thể hiện việc đạt được chuẩn đầu ra. Trong ma trận chuẩn đầu ra của chương trình dạy học cần thể hiện được mức độ đóng góp của các hoạt động học tập và đạt chuẩn đầu ra.

4. Hướng dẫn việc lồng ghép nội dung triết lý giáo dục trong tổ chức thực hiện các hoạt động của đơn vị và của Trường. Triết lý giáo dục cần thể hiện ngắn gọn, cô đọng, tránh diễn giải, dài dòng; thiết lập mối quan hệ giữa tổ hợp các phương pháp giảng dạy được lựa chọn với chuẩn đầu ra thông qua ma trận chuẩn đầu ra; xác định rõ ràng thời lượng tự học với khoảng thời gian phù hợp theo số tín chỉ để sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập đối với từng học phần, từng chương bài cụ thể; có định hướng tổ chức các câu lạc bộ mang tính nghề nghiệp để tạo sân chơi cho sinh viên giao lưu, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi học thuật, giúp sinh viên có cơ hội học tập, phát triển nghề nghiệp ngoài giờ học chính thức.

5. Hướng dẫn xây dựng ma trận kết nối giữa câu hỏi thi, đề thi với chuẩn đầu ra của học phần khi xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá; rà soát lại các căn cứ để đề xuất, lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra; phân tích điểm thi các học phần, phân tích phổ điểm thi của các học phần, làm cơ sở cải tiến việc thiết kế đề thi và lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng học phần; đánh giá định lượng độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi và phương pháp thi của học phần để dần dần tạo lập được các câu hỏi thi/đề thi chuẩn hóa, tiến tới đo lường được chính xác mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xem xét, đánh giá độ tin cậy của phương pháp đánh giá; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung thêm một số tác vụ, như chức

năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

6. Khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường/Khoa; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đặc biệt đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của giảng viên trong các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra theo từng giai đoạn trong Chiến lược phát triển của Trường; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) để thực hiện quản trị kết quả công việc rõ ràng, hiệu quả và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát sự hài lòng của giảng viên về công tác thi đua khen thưởng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ/Thành phố; phát triển phần mềm quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học tổng thể để thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá hàng năm của giảng viên.

7. Duy trì đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng về đội ngũ nhân viên với các bên liên quan khác nhau; xây dựng phiếu hỏi phù hợp để thu thập được các thông tin phản hồi về mức độ đáp ứng, mức độ hài lòng về đội ngũ hỗ trợ theo từng vị trí việc làm; phân tích, đánh giá thông tin phản hồi làm cơ sở để cải tiến chất lượng các hoạt động hỗ trợ; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; tổ chức các khóa tập huấn về chuyên môn sâu cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành biểu mẫu Kế hoạch công tác cá nhân và ban hành quy định/hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết, đăng ký đào tạo, bồi dưỡng...; có các KPIs rõ ràng để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc được khách quan.

8. Thiết kế bộ câu hỏi khảo sát chi tiết về các quy định và chính sách tuyển sinh và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan ngoài trường nhằm thu thập đầy đủ thông tin để điều chỉnh các quy định và chính sách về tuyển sinh được phù hợp; nâng cao chất lượng công tác tư vấn tuyển sinh, mở rộng phạm vi cho các hoạt động tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp; cải tiến phương thức và hoạt động khảo sát đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học từ các bên liên quan làm căn cứ điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp giảng viên cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá và người học đăng ký học phần được kịp thời; bổ sung thông tin giám sát người học chậm tốt nghiệp; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học vào cơ sở dữ liệu; tổng kết, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động tư vấn người học cho đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập; xây dựng không

gian học tập mở nhằm thúc đẩy các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học, sửa chữa Nhà thể chất và nâng cấp nhà xe dành cho người học đảm bảo an toàn và đáp ứng đủ nhu cầu của người học; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài trường trong các đợt khảo sát tiếp theo về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung, cập nhật kịp thời một số trang thiết bị trong phòng học; bổ sung một số trang thiết bị đồng bộ hơn, đầu tư nguồn học liệu cũng như bản quyền tài liệu để đáp ứng nhu cầu thực tế cơ sở dữ liệu; xem xét mở cửa thư viện thêm ngoài giờ hành chính để đáp ứng nhu cầu của người học vào các đợt thi hết học kỳ; khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng wifi ở một số khu vực, đặc biệt tại các phòng máy tính để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; tổ chức định kỳ, ít nhất 1 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học theo quy định; cải tạo, nâng cấp trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; an toàn sử dụng hóa chất; lối đi cho người khuyết tật cải thiện môi trường, sức khỏe và an toàn trong Trường .

10. Rà soát Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường, bổ sung các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về việc thu thập, xử lý thông tin để sử dụng cho việc thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học năm 2023, văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; bổ sung quy trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; quy định cụ thể các bước xây dựng các đề cương chi tiết các học phần trong chương trình dạy học; rà soát, đánh giá đầy đủ việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tách kết quả khảo sát đánh giá cho từng CTĐT; phân tích, đối sánh kết quả đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sâu với lĩnh vực phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong

sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho sinh viên theo quy định của Chính phủ; thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội, trình độ đại học của Trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.